Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Cơ quan: Tỉnh Đồng Nai
Thời gian ký: 17.08.2020 14:15:36 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 34 /2020/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 14 tháng 8 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2014 của Chính quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật giáo dục quốc phòng và an ninh;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 03/2014/TT-BTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Thông tư số 10/2019/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định tiêu chuẩn chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng giáo dục và đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 290/TTr-SNV ngày 07 tháng 02 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2020 và thay thế Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng trong các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản (BTP);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố Long Khánh và thành phố Biên Hòa;
- Chánh, Phó Chánh VP. UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. (61b)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2020/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc sở, ban, ngành và thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương II
TIÊU CHUẨN CHUNG

Điều 3. Tiêu chuẩn

1. Về phẩm chất chính trị

a) Có tinh thần yêu nước; tuyệt đối trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ danh dự Tổ quốc và lợi ích quốc gia.

b) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc, chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; có ý thức đấu tranh bảo vệ quan điểm chủ trương, đường lối của Đảng; chấp hành chính sách, pháp luật của Nhà nước.

c) Có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao; có ý thức học tập, nghiên cứu để nâng cao kiến thức, trình độ và năng lực công tác.

2. Về phẩm chất đạo đức, lối sống

a) Có đạo đức cách mạng, đoàn kết nội bộ; có tinh thần trách nhiệm, tận tụy trong công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Liên hệ chặt chẽ và gần gũi với Nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của Nhân dân; tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; không hách dịch, cửa quyền, gây khó khăn, phiền hà cho nhân dân khi thi hành công vụ; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và bảo vệ quyền lợi chính đáng của Nhân dân.

c) Gương mẫu trong rèn luyện về đạo đức, lối sống; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư trong hoạt động công vụ; không cơ hội, bè phái, cục bộ; có bản lĩnh, tinh thần đấu tranh với các hiện tượng tiêu cực, bảo vệ cái đúng; không tham nhũng, quan liêu, lãng phí và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí.

d) Luôn đặt lợi ích của Đảng, Nhà nước, lợi ích chung lên trên các lợi ích cá nhân, lợi ích cục bộ của cơ quan, đơn vị.

đ) Luôn giáo dục gia đình, tuyên truyền vận động người thân nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; không có hành vi lợi dụng, lạm dụng uy tín cá nhân mình để hoạt động vi phạm đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3. Về năng lực, kiến thức và hiểu biết

a) Nắm vững các văn bản pháp luật về chuyên môn, chuyên ngành.

b) Thành thạo chuyên môn, nghiệp vụ, có khả năng nghiên cứu, đề xuất, tham mưu, tổ chức tốt và có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

c) Có khả năng điều hành, đoàn kết nội bộ và phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ.

d) Hiểu biết về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại của đất nước và tình hình quốc tế; nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là ở lĩnh vực được phân công.

4. Về phong cách lãnh đạo, quản lý

a) Có phong cách làm việc khoa học, dân chủ, biết lắng nghe ý kiến của quần chúng, Nhân dân.

b) Có tinh thần trách nhiệm cao, tính quyết đoán và dám chịu trách nhiệm trong công việc được giao.

5. Về quan điểm với quần chúng

a) Có quan điểm quần chúng đúng đắn và khả năng tổ chức tập hợp được quần chúng; tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện quyền làm chủ và chấp

hành chính sách, pháp luật của Nhà nước; có bản lĩnh đấu tranh bảo vệ quyền, lợi ích của Nhà nước, của tập thể và quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của quần chúng.

b) Luôn gần gũi, gắn bó mật thiết với Nhân dân, được Nhân dân tín nhiệm.

6. Sức khỏe: Có đủ sức khỏe để đảm nhận và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Điều kiện

1. Là công chức, viên chức đã được cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức hoặc hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

2. Có hồ sơ, lý lịch cá nhân đầy đủ, rõ ràng và phải đảm bảo tiêu chuẩn chính trị quy định của từng chức danh; có bản kê khai tài sản theo quy định.

3. Nằm trong quy hoạch chức danh dự kiến bổ nhiệm hoặc quy hoạch chức danh tương đương (đối với ngành dự kiến bổ nhiệm vào chức danh lãnh đạo, quản lý).

4. Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm liền tính đến thời điểm bổ nhiệm (đối với bổ nhiệm lần đầu); hoàn thành nhiệm vụ trong thời hạn giữ chức vụ và vẫn đủ tiêu chuẩn chức danh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời gian tới (đối với bổ nhiệm lại).

5. Không trong thời gian bị xem xét kỷ luật hoặc đang bị thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ khiển trách trở lên; không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

6. Cán bộ, công chức bị kỷ luật cách chức trở lên do tham nhũng thì không được bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý.

7. Đã qua các lớp bồi dưỡng chương trình quản lý nhà nước, lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý (Đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý dưới 55 tuổi đối với nam, dưới 50 tuổi đối với nữ chưa có các chứng chỉ bồi dưỡng theo quy định tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý phải được bồi dưỡng theo quy định và hoàn thiện tiêu chuẩn trong năm 2020; đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý từ 55 tuổi trở lên đối với nam, từ 50 tuổi trở lên đối với nữ chưa có các chứng chỉ bồi dưỡng theo quy định tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý phải hoàn thiện tiêu chuẩn trong năm 2021).

7. Không bố trí công chức, viên chức giữ chức vụ cấp trưởng ở một phòng (hoặc chức vụ tương đương) trở lên quá 10 năm. Trường hợp do yêu cầu cần thiết về chuyên môn phải tiếp tục tái bổ nhiệm, cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm phải báo cáo và được Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận trước khi quyết định. Trường hợp sáp nhập, hợp nhất đơn vị thì thời gian giữ chức vụ cũ

không tính vào thời gian giữ chức vụ cấp trưởng ở đơn vị mới được sáp nhập, hợp nhất.

Chương III

TIÊU CHUẨN CỤ THỂ

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương, Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tiêu chuẩn

a) Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên có chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm cần bổ nhiệm.

b) Về trình độ lý luận chính trị:

- Đối với các chức danh Trưởng phòng và tương đương trực thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Cao cấp lý luận chính trị.

- Đối với các chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương trực thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Trung cấp lý luận chính trị trở lên.

- Đối với các chức danh Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Trung cấp lý luận chính trị trở lên.

c) Đang giữ ngạch chuyên viên và tương đương (hoặc chức danh nghề nghiệp hạng III) trở lên.

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên.

đ) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên.

e) Có chứng chỉ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên hoặc được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức (tương đương ngạch chuyên viên trở lên) hoặc có văn bằng, chứng chỉ được tính là tương đương theo quy định hiện hành; được bồi dưỡng nghiệp vụ của ngành đang công tác.

g) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng.

h) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đối tượng 4 (chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đối tượng 3 đối với bổ nhiệm lại, trừ các chức danh: Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm bộ môn các trường đại học, cao

đẳng; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở, trường tiểu học, trường mầm non).

2. Điều kiện

a) Tuổi bổ nhiệm lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ (05 năm). Đối với các cơ quan, đơn vị có đặc thù ngành, thực hiện theo các quy định pháp luật chuyên ngành.

b) Có thời gian công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước, sự nghiệp công lập từ đủ 03 năm trở lên (không tính thời gian tập sự, thử việc và thời gian công tác tại đơn vị khác mà đã hưởng trợ cấp thôi việc).

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện đối với chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương, Thủ trưởng, Phó thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc sở, ban, ngành và thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tiêu chuẩn

a) Về trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên có chuyên ngành phù hợp với vị trí việc làm cần bổ nhiệm.

b) Về trình độ lý luận chính trị: Trung cấp lý luận chính trị trở lên.

c) Đang giữ ngạch chuyên viên và tương đương (hoặc chức danh nghề nghiệp hạng III) trở lên.

d) Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam hoặc tương đương trở lên.

đ) Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên.

e) Có chứng chỉ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên trở lên hoặc được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức (tương đương ngạch chuyên viên trở lên) hoặc có văn bằng, chứng chỉ được tính là tương đương theo quy định hiện hành; được bồi dưỡng nghiệp vụ của ngành đang công tác.

g) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng.

h) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đối tượng 4 (chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh đối tượng 3 đối với bổ nhiệm lại, trừ các chức danh: Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm bộ môn các trường đại học, cao đẳng; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở, trường tiểu học, trường mầm non).

2. Điều kiện

a) Tuổi bổ nhiệm lần đầu phải đủ tuổi để công tác trọn một nhiệm kỳ (05 năm). Đối với các cơ quan, đơn vị có đặc thù ngành, thực hiện theo các quy định pháp luật chuyên ngành.

b) Có thời gian công tác trong lĩnh vực quản lý nhà nước, sự nghiệp công lập từ đủ 02 năm trở lên (không tính thời gian tập sự, thử việc và thời gian công tác tại đơn vị khác mà đã hưởng trợ cấp thôi việc).

Điều 7. Đối với các cơ quan, đơn vị có đặc thù ngành, ngoài việc áp dụng các tiêu chuẩn, điều kiện tại Quy định này, còn phải thực hiện theo các quy định của cơ quan có thẩm quyền quản lý theo ngành, lĩnh vực.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm triển khai thực hiện Quy định này tại cơ quan, đơn vị mình quản lý; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tham mưu bồi dưỡng công chức, viên chức đáp ứng tiêu chuẩn trước khi bổ nhiệm theo quy định.

Đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của các cơ quan, đơn vị không được điều chỉnh tại Quyết định này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm căn cứ quy định pháp luật hiện hành và các quy định có liên quan để cụ thể hóa tiêu chuẩn, điều kiện các chức danh lãnh đạo quản lý cho phù hợp.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy định này; tổng hợp các phản ánh, kiến nghị của sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trình Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng